

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2025/HS-PT

Ngày: 17-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thọ

*Các Thẩm phán:*

Ông Võ Thái Sơn

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Thị M và Nguyễn Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS – ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Phạm Thị M**, sinh ngày 01/01/1971 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: số C, khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là số C, khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 02/12. Con ông Phạm Văn Hai M1 và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn C; con có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Ngày 08/4/2024, bị Công an phường P, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; nộp phạt ngày 09/4/2024.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị N**, sinh ngày 01/01/1979 tại Cần Thơ. Nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp M, xã M, tỉnh An Giang); chỗ ở hiện nay: số C, khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là số C, khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ). Giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 04/12. Con ông Nguyễn Quang A và bà Nguyễn Thị B; có chồng là Phạm Văn H1; con có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Ngày 22/5/2024, bị Công an phường T, quận C, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; chưa nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/12/2024, Phạm Thị M, Võ Ngọc Á, Lê Thị Bé H2 cùng đến nhà của Nguyễn Thị N tại số C khu vực P, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ gặp N, cả 04 thống nhất cùng nhau đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, mỗi ván từ 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) đến 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), người nào tới nhất thắng được 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và chia bài, tới nhì thắng 5.000 đồng (Năm nghìn đồng). Cả nhóm vừa chơi được 04 ván bài, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó Phạm Thị M là 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị N 235.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), Lê Thị Bé H2 595.000 đồng (Năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng), Võ Ngọc Á 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thì bị Công an phường P, quận C tiến hành kiểm tra phát hiện mời về làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 7.670.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó tiền trên chiếu bạc 510.000 đồng (Năm trăm mười nghìn đồng), tiền mang theo trong người 7.160.000 đồng (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) trong đó Phạm Thị M 4.715.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng), Lê Thị Bé H2 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), Võ Ngọc Á 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), Nguyễn Thị N 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại các tài sản không dùng vào việc đánh bạc, phạt bổ sung tịch thu tiền nộp ngân sách

Nhà nước, ra quyết định xử lý vật chứng, giao kho vật chứng một bộ bài 52 lá và số tiền 6.295.000 đồng (Sáu triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Riêng đối với Võ Ngọc Á, Lê Thị Bé H2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan đến đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an phường P, quận C, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Tại bản án hình sự số 05/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đã quyết định:

*Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Thị M và Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị N 05 (năm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 29/7/2025, bị cáo Phạm Thị M và Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa*, bị cáo M và bị cáo N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, nếu không thì xin áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo. Lý do bị cáo M cho rằng bản thân bị bệnh nên cần phải điều trị còn bị cáo N đưa ra lý do phải chăm sóc mẹ và con của bị cáo đang bị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, lý do xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/12/2024, tại nhà của Nguyễn Thị N, các bị cáo Phạm Thị M, Nguyễn Thị N cùng đối tượng Võ Ngọc Á, Lê Thị Bé H2 cùng nhau đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, mỗi ván từ 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) đến 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng trên dùng để đánh bạc là 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó Phạm Thị M là 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), Nguyễn Thị N 235.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng), Lê Thị Bé H2 595.000 đồng (Năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng), Võ Ngọc Á 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Mặc dù tổng số tiền của các bị cáo tham gia đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo N và bị cáo M đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, bị cáo M và bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự nên theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS – ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang án treo thấy rằng,

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng về kinh tế, là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong nội bộ gia đình và xã hội. Đáng lẽ ra với tuổi đời của các bị cáo thì các bị cáo phải biết chín chắn trong suy nghĩ và hành động, tích cực lao động tạo ra của cải nuôi sống cho bản thân và gia đình, làm tấm gương cho con cháu noi theo. Tuy nhiên vì lười lao động nhưng muốn có tiền chi xài, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật mà tham gia sát phạt lẫn nhau với mục đích thu được khoản lợi bất chính nên xác định lỗi cố ý của các bị cáo. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bản thân bị cáo M và bị cáo N trước đó đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc, đáng lẽ ra các bị cáo phải biết lấy đó làm bài học tránh xa, ngược lại các bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc dẫn đến phạm tội lần này. Mặc dù tình tiết này là dấu hiệu để định tội đối với các bị cáo nhưng cũng cho thấy thái độ khinh thường pháp luật của các bị cáo. Hơn nữa đối với bị cáo N, dù bị xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo kéo dài không nộp phạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo mới chịu nộp phạt. Điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo N là không tốt. Vì vậy nếu áp dụng án treo đối với 02 bị cáo sẽ

không đủ sức răn đe nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cha chồng của bị cáo M đồng thời là chú của bị cáo N là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời có xem xét về điều kiện hoàn cảnh khó khăn của cả hai bị cáo như đối với bị cáo N có con bị bệnh, bản thân bị cáo M bị nhiều căn bệnh trong đó có cả bệnh hiểm nghèo để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử hai bị cáo dưới khung hình phạt, trong đó hình phạt đối với bị cáo M là 04 tháng tù, bị cáo N là 05 tháng tù là không nặng đối với 02 bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M và bị cáo Nguyễn Thị N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS – ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị M và bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị M 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 05 (năm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thị M và bị cáo Nguyễn Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 17/9/2025.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS khu vực 3 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thọ**